

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 217/2025/DS-ST
Ngày 29 - 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh - là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 379/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị Thảo N; Sinh năm: 1992; CCCD số: 096193003042, cấp ngày 11/8/2021.

2. Ông Lâm Nghĩa T; Sinh năm: 1992; CCCD số: 096092004480, cấp ngày 24/10/2024;

Cùng địa chỉ cư trú: Đường N, khu đô thị B, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là đường N, khu đô thị B, khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau).

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Bà Lê Huỳnh M; Sinh năm: 2000; Địa chỉ: Đường T, khóm A, phường T, tỉnh Cà Mau - Theo hợp đồng ủy quyền ngày 22/5/2025. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Đông D; Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Đường T, khóm A, phường T, tỉnh Cà Mau - Theo hợp đồng ủy quyền ngày 22/5/2025. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Quách Quang H; Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số E, đường P, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là số E, đường P, phường A, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:* Ngày 29/8/2024 nguyên đơn có cho ông Quách Quang H vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 08/10/2024. Do không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ nên ngày 27/12/2024 ông H viết giấy xác nhận nợ, trong đó xác định còn nợ nguyên đơn số tiền 159.500.000 đồng và cam kết thanh toán nhiều lần cụ thể như sau: Ngày 28/12/2025 trả số tiền 70.000.000 đồng; Tháng 01 và tháng 02/2025 trả mỗi tháng 25.000.000 đồng; Đến ngày 01/3/2025 trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Tuy nhiên, ông H vẫn không thực hiện đúng như cam kết. Sau đó nguyên đơn có nộp đơn đến cơ quan địa phương để yêu cầu giải quyết về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của ông H. Đến ngày 15/5/2025 các bên tiến hành hòa giải và ông H đã thanh toán được số tiền 40.500.000 đồng và thống nhất còn nợ số tiền 119.000.000 đồng nhưng đến nay ông Quách Quang H vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Quách Quang H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay còn nợ là 119.000.000 đồng.

** Đối với bị đơn - ông Quách Quang H:* Trong quá trình giải quyết vụ án ông H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Quách Quang H vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 119.000.000 đồng phát sinh từ giao dịch dân sự. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch tiền vay giữa nguyên đơn và bị đơn là có diễn ra trong thực tế. Bởi lẽ, giấy vay tiền ngày 29/8/2024 thể hiện nội dung “...*Quách Quang H...có vay của chị Nguyễn Thị Thảo N số tiền 150.000.000đ...*”. Tại hồ sơ còn có nhiều văn bản khác do ông H viết có nội dung cam kết trả nợ. Ngày 15/5/2025, tại trụ sở khóm B, phường B, thành phố C đã tiến hành hòa giải theo nội dung đơn yêu cầu liên quan đến tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn, qua đó ông H thống nhất còn nợ nguyên đơn số tiền là 119.000.000 đồng. Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xem xét bản thân ông H đã được Tòa án tổng đạt họp lệ nhưng ông không tham gia các phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông H cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời

trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Quách Quang H trả số tiền 119.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về lãi suất: Quá trình giao dịch nguyên đơn xác định có thỏa thuận lãi nhưng hiện nguyên đơn không yêu cầu lãi là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm toàn bộ.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Quách Quang H, phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thảo N, ông Lâm Nghĩa T1 số tiền 119.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bà N, ông T1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Quách Quang H phải nộp là 5.950.000 đồng (chưa nộp). Bà Nguyễn Thị Thảo N, ông Lâm Nghĩa T1 không phải nộp, ngày 02/6/2025 ông T1, bà N đã dự nộp 2.975.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0010965 được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Trúc